

Số: 90/KH-TH LTK

Bồ Đề, ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2025-2026

Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thực hiện Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Thực hiện Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Thực hiện nghị định số 24/NĐ- CP ngày 23/03/2021 của của Thủ tướng chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học;

Thực hiện công văn số 3816/BGD&ĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai các môn ngoại ngữ theo chương trình phổ thông 2018, công văn số 3818/BGD&ĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học các môn ngoại ngữ 1 cấp tiểu học;

Thực hiện thông tư 27/2020/TT- BGD&ĐT về đánh giá HS tiểu học;

Thực hiện Quyết định số 4400 /QĐ-UBND, ngày 26 /8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Thực hiện Công văn số 3526/SGDĐT-GDTH ngày 04/9/2025 của Sở GDĐT Hà Nội về việc Hướng dẫn nhiệm vụ GDTH năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số .../KH- UBND phường Bồ Đề ngày 05/9/2025 của UBND phường Bồ Đề V/v thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng

tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thông nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, điều kiện thực hiện của nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo cấp trên.

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội phường Bồ Đề

- Về tình hình kinh tế:

+ Phường Bồ Đề là được thành lập từ ngày 1/7/2025, vị trí nằm trên bờ Đông sông Hồng, gần trung tâm Hà Nội. Sau khi sáp nhập, phường gồm toàn bộ hoặc một phần diện tích, dân số của 8 phường cũ thuộc quận Long Biên gồm: Bồ Đề, Ngọc Lâm, Ngọc Thụy, Gia Thụy, Đức Giang, Thượng Thanh, Long Biên và Phúc Đồng. Diện tích: Khoảng 13 km², dân số xấp xỉ: 120.000 người.

+ Kinh tế & đô thị Trung tâm thương mại- dịch vụ, bất động sản phát triển xanh ven sông và công viên đô thị, xác định chuyển đổi số chính quyền – dịch vụ công là khâu đột phá, xây dựng chính quyền tinh gọn, hiệu quả.

- Về văn hóa - xã hội:

+ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Bồ Đề rất quan tâm đến phát triển giáo dục đào tạo, coi trọng công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, xây dựng giáo dục Bồ Đề phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế.

+ Bản sắc truyền thống đa di tích, lễ hội phong phú... nhiều di tích đã được xếp hạng cấp Quốc gia.

+ Phường có 83 tổ dân phố, có 28 trường công lập gồm: 12 trường Mầm non, 9 trường tiểu học, 7 trường THCS. 100% các trường đều đạt trường chuẩn Quốc gia.

+ Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. 100% các em trong độ tuổi được đến trường, không có học sinh bỏ học giữa chừng tại các nhà trường tiểu học.

+ Chất lượng giáo dục toàn của nhà trường có nhiều khởi sắc, kết quả phổ cập giáo dục được củng cố và giữ vững, chất lượng mũi nhọn đạt thành tích cao. Nhà trường có đội ngũ giáo viên năng lực chuyên môn tốt. Tập thể đoàn kết, luôn hỗ trợ lẫn nhau trong các hoạt động. Học sinh ngoan ngoãn, có nề nếp và ý thức học tập. Hội cha mẹ học sinh có nhiều đóng góp tích cực và luôn đồng hành cùng nhà trường trong công tác giáo dục học sinh. Nhiều năm liền trường đạt Tập thể lao động tiên tiến cấp quận.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 – 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Tổng số học sinh: 849 (nữ: 418 HS)
- Số lớp: 21
- Tỷ lệ học sinh/lớp: 41
- Học sinh dân tộc: 19 HS
- Học sinh được học 2 buổi/ngày: 849 (100%)
- Học sinh bán trú: 815
- Học sinh khuyết tật: 06
- Học sinh cận nghèo: 0 HS
- Học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 07

Học sinh nhà trường ngoan, tích cực học tập và rèn luyện.

+ 04 HS lớp 1 quá độ tuổi từ 1 tuổi. HS vào lớp 1 có 01 HS đối tượng tăng động, giảm chú ý.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 40, tỉ lệ nữ: %.
- Trình độ cán bộ quản lý: Thạc sĩ: 01;
- Trình độ chuyên môn: BGH: 02 (Đại học: 02); Giáo viên: 30 (Đại học: 29; Cao đẳng: 01); Nhân viên: 04 (Đại học: 02, Cao đẳng: 02); dưới Trung cấp: 04 (BV, LC)
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,4.
- Đội ngũ CBGVNV đảm bảo về số lượng và đa số đạt chuẩn về trình độ đào tạo; nhiệt tình, có tinh thần học hỏi và trách nhiệm cao; luôn coi trọng việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tích cực đổi mới phương pháp dạy học phát triển năng lực HS.

- Khó khăn: Thiếu biên chế về GV Âm nhạc.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

- Nhà trường có đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ công tác dạy học (Phụ lục 1)
- Các phòng học có đủ máy tính, máy chiếu (Ti vi) và các thiết bị dạy học

theo danh mục thiết bị tối thiểu. 100% hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.

- Khu thể chất đảm bảo tổ chức hoạt động GD thể chất cho HS. Nhà trường có bếp nấu thiết kế theo nguyên tắc 1 chiều, gồm 21 phòng bán trú có đủ điều hoà, chăn, gối, ... sạch sẽ đáp ứng nhu cầu phục vụ HS bán trú tại trường.

- Khó khăn: Một số máy tính, máy chiếu sử dụng nhiều năm đã hỏng hoặc máy chiếu bị mờ, sen vòi vệ sinh hay bị rò rỉ nước.

+ Sân trường hẹp khó khăn tổ chức các hoạt động tập thể cho HS.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025- 2026

3.1. Mục tiêu chung:

1.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện hiệu quả hướng dẫn 2 buổi/ngày, triển khai thực hiện giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ năng sống, nâng cao chất lượng dạy học toàn diện, xây dựng môi trường học tập hạnh phúc, thân thiện, sáng tạo.

1.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, CSVC, thiết bị dạy học, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng đội ngũ.

1.3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực dạy học, tạo cơ hội điều kiện để HS phát triển toàn diện, đẩy mạnh giáo dục STEM, thực hiện học bạ số.

1.4. Nâng cao chất lượng PCGD, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật.

1.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; đổi mới công tác quản lý, thực hiện quản trị trường học dân chủ kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục nhà trường, thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

3.2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu chung:

* **Các tiêu chí xếp loại xuất sắc** : Công tác chuyên môn; Công tác kiểm tra nội trường học; Công tác quản lý; Công tác y tế; Công tác tuyển sinh, KĐCL và duy trì CQG; Công tác Đảng.

* **Chỉ tiêu xếp loại Tốt** : Công tác Chính trị tư tưởng – Công tác học sinh – Hoạt động Đoàn, Đội; Công tác Nội vụ, công tác Tài chính – Kế hoạch; Công tác ứng dụng CNTT – Thư viện trường học

*** Tập thể:**

- Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.
- Công tác y tế, Chữ thập đỏ xếp loại Xuất sắc
- Đơn vị tiên tiến về TĐTT

- Thư viện đạt mức thư viện Mức 1
- Trường học chuyển đổi số mức 2
- Chi đoàn xếp loại tốt
- Liên đội mạnh cấp phường; 02 chi đội mạnh cấp phường.

*** Cá nhân:**

- Tổng số CBGVNV đạt danh hiệu LĐTT: 32/32 biên chế và hợp đồng 111-
đạt tỷ lệ: 100 %

- 02 đ/c đạt GVG cấp phường, có giải
- 6 - 8 đ/c đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể

*** Chất lượng dạy và học: (phụ lục II)**

- Xếp loại giáo dục:
 - + Đánh giá năng lực: 843/843 đạt Tốt và Đạt, đạt 100%
 - + Đánh giá phẩm chất: 843/843 đạt Tốt và Đạt, đạt 100%
- Khen thưởng học sinh cuối năm:

T.số HS được đánh giá	HSXS		HS tiêu biểu		Thư khen		Khen thưởng đột xuất	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
842/849	301	35,7	72	8,6	469	55,8	3	0,4

- Các cuộc thi của học sinh

T.số HS đạt giải	Cuộc thi chính thức				Cuộc thi không chính thức	
	Cấp xã		Cấp Thành phố			
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
137	10	1,2	2	0,2	125	14,8

- 100% học sinh học 2 buổi/ngày theo chương trình GDPT 2018.
- 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học.
- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học

*** Chất lượng giáo viên:**

- Xếp loại chuyên môn:

Số GV được ĐG	Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
30	23	76,7 %	7	23,3%	0	0	0	0

- Tổ chức chuyên đề: Cấp phường: 01; Cấp trường: 20 – 25 chuyên đề
- Mỗi giáo viên dạy ít nhất 1-2 bài học STEM trong năm học.
- Khảo sát chất lượng học sinh lớp 4, 5 các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh 2 đợt đạt trên 70% điểm khá, giỏi

- Sáng kiến kinh nghiệm: 6 - 8 SKKN đạt cấp phường.

- Các cuộc thi của giáo viên:

- + Hội giảng: 100% giáo viên tham gia

- + Thi Giáo viên dạy giỏi:

- . Cấp trường: 100% GV đủ tiêu chuẩn dự thi tham gia (Trong đó, xếp loại Giỏi từ 70% – 75 %, Khá từ 25% – 30%, không có tiết Đạt yêu cầu)

- . Cấp phường: 02 Giáo viên dạy giỏi cấp xã và đạt giải.

- + Các cuộc thi và giao lưu khác (Sáng tác ca khúc; ATGT; Nhà giáo tâm huyết, sáng tạo...): Có giáo viên tham gia và phần đầu có giải.

2.3. Giáo dục thể chất, ngoại khóa – thực hiện văn minh đô thị - vệ sinh môi trường:

- Nhà trường xây dựng và thực hiện văn hoá chào hỏi phù hợp các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường.

- Phối hợp với TTVH-TT mở các lớp năng khiếu và dạy bơi cho học sinh, phần đầu đạt 45 học sinh tham gia trong năm học.

- Tiếp tục tổ chức cho 100% học sinh khối lớp 3 thăm quan tại điểm di tích lịch sử địa phương (Đền Trần Vũ, đình chùa Bắc Biên vào tháng 10/2025). HS tham gia HĐ ngoại khóa ít nhất 2 lần/năm học.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện phong trào “Nhà trường Sáng- xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc” và mô hình “Nhà vệ sinh thân thiện”, Nhà phân loại rác thân thiện”

2.4. Công tác bán trú trường học:

- Đảm bảo lựa chọn đơn vị cung cấp suất ăn đúng quy định. Không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

2.5. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia,

- Nhà trường thường xuyên phối hợp với UBND các phường duy trì PCGDTH mức độ 3.

- Duy trì các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, sử dụng phần mềm KĐCLGD.

- Tiếp tục duy trì một phần mô hình trường học điện tử.

- Kết nối Internet băng thông rộng, được giám sát an ninh theo thời gian tại các khu vực trong nhà trường, sử dụng đồng bộ hệ thống phần mềm đảm bảo khai thác cơ sở dữ liệu tập trung của ngành trong quản lý điều hành.

2.6. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, thực hiện hiệu quả công tác quản lí, quản trị trường học:

- Đảm bảo các điều kiện về CSVC, đội ngũ để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày của CTGDPT 2028.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018.

- 100% CB, GV, NV được tập huấn sử dụng AI trong quản lý và giảng dạy, sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học qua Internet, thực hiện thư viện số, học bạ số.

- Tiếp tục áp dụng một phần mô hình trường học điện tử.

- Nhà trường triển khai thu học phí qua phần mềm và không dùng tiền mặt. 100% CMHS thực hiện nộp học phí qua phần mềm và không dùng tiền mặt.

- Không để xảy ra việc thu chi, dạy thêm - học thêm sai quy định.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục III).

- Thời lượng các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường được xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo các quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể hoạt động thực hiện trong năm học (Phụ lục IV)

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, giáo dục truyền thống hoạt động theo chủ điểm

- Triển khai thực hiện công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường 2 lần/năm học đảm bảo an toàn, phòng chống dịch cho CBGVNV và học sinh nhà trường. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường 1-2 lần/năm.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục pháp luật, giáo dục truyền thống lịch sử địa phương và tổ chức cho học sinh khối lớp 3 tham quan tìm hiểu cụm di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn phường 1 lần/năm.

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

- Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; hoặc trông giữ cuối giờ việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. (Phụ lục V).

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: thực hiện theo nghị quyết số: 03/2024/NQ-HĐND thành phố HN ngày 29/3/2024 quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động GDĐT tại các CSGD công lập, cập nhật các văn bản chỉ đạo mới của HĐND thành phố HN.

- Tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 9 /7/2025 của HĐND Thành phố quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026. Nhà trường thực hiện qui trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu theo công văn số 316/UBND- KTHT&ĐT ngày 16/8/2025 của UBND phường Bồ Đề V/v triển khai một số nội dung liên quan đến công tác hỗ trợ bữa ăn bán trú cho HS tiểu học năm học 2025- 2026.

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện Quyết định số 4400 /QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ngày 26/8/2025 về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Tổ chức khai giảng vào ngày 05 tháng 9 năm 2025.

- Kết thúc học kỳ I trước ngày 18 tháng 01 năm 2026, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2026.

- Ngày tựu trường: ngày 29/8/2025; Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025

+ Học kỳ I: gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.

Ngày bắt đầu HK I: 05/9/2025(Thứ Sáu)

Ngày kết thúc HK I: 15/01/2026 (Thứ Năm)

Nghỉ HK I: 16 /01/2026 (Thứ Sáu)

+ Học kỳ II: gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác.

Ngày bắt đầu HK II: 19/01/2026 (Thứ Hai)

Ngày kết thúc HK II: 29/5/2026 (Thứ Sáu).

+ Ngày kết thúc năm học: trước ngày 30/5/2026 (Thứ Bảy).

=> Kế hoạch thời gian năm học có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế theo quy định của UBND Thành phố Hà Nội.

3.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

- Tổ trưởng chuyên môn xây dựng chương trình cụ thể của tổ trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường, phân phối chương trình các môn học và hoạt động

giáo dục tại các *Phụ lục II, III, IV, V*.

- Giáo viên dựa vào khung kế hoạch thời gian này để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu cụ thể theo ngày/tuần/tháng cho lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế và theo từng phương án học trực tiếp hoặc học trực tuyến (theo mẫu tại *Phụ lục VI*).

3.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Ban giám hiệu giao trách nhiệm cho các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo mẫu theo *Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học. (Phụ lục VII)*.

- Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo khối lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Ban giám hiệu phê duyệt theo khối lớp.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy theo mẫu (*Phụ lục VIII*).

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng cơ sở vật chất; phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên liên quan. Bố trí 1 phòng học/lớp, và đảm bảo đủ các phòng chức năng.

- Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch và đề xuất với hiệu trưởng những vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách phòng bộ môn: thường xuyên giáo dục học sinh ý thức giữ gìn tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường, có trách nhiệm sử dụng các thiết bị đúng cách; báo cáo với phó hiệu trưởng phụ trách CSVC khi có thiết bị, CSVC bị hỏng, thiết cần thay thế, bổ sung.

- Mua sắm bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị thuộc thẩm quyền của hiệu trưởng, kịp thời thiết bị dạy học cho các khối lớp, đáp ứng các nhu cầu giảng dạy chương trình GDPT 2018.

- Kiểm tra hồ sơ quản lý thiết bị - đồ dùng của nhân viên thiết bị- đồ dùng; kiểm tra việc sử dụng ĐDDH trong các tiết học qua dự giờ đột xuất, các tiết chuyên đề, tiết thi giáo viên giỏi. Khai thác hiệu quả đồ dùng dạy học tự làm, kho học liệu điện tử, công nghệ AI trong giảng dạy.

- Thực hiện kiểm kê, bàn giao tài sản, hàng năm, lưu hồ sơ quản lý tài sản đầy đủ, đúng quy định.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị. Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học đáp ứng chương

trình GDPT 2018.

- Quan tâm đầu tư hoạt động của thư viện và thiết bị dạy học:

- + Đảm bảo các tiêu chí thư viện đạt thư viện đạt mức độ 1, giao nhiệm vụ cho nhân viên thư viện nghiên cứu đề xuất mua sách, truyện phục vụ học sinh đọc với tổng kinh phí được cấp từ 2-3% theo quy định. Tổ chức giới thiệu sách, trưng bày sách theo chủ đề, thi viết vẽ, trang trí và tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng, đúng chủ đề, có sự tham gia của giáo viên, học sinh, CMHS trong trường. Tổ chức tốt các giờ đọc sách cho HS, khơi gợi sự sáng tạo, đam mê đọc sách, xây dựng văn hóa đọc cho HS.

- + Chỉ đạo nhân viên thư viện thực hiện bàn giao mượn, trả đồ dùng dạy học nghiêm túc, tuyệt đối không được để thất thoát các phụ kiện, linh kiện của các loại đồ dùng, đặc biệt là của các phương tiện hiện đại Projector, bảng tương tác thông minh.

- Nhân viên thiết bị đồ dùng thực hiện kiểm tra việc khai thác sử dụng hàng tháng của GV, rà soát thiết bị theo TT05/TT- BGD&ĐT phục vụ cho chương trình PT 2018.

- Nhà trường chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Đảm bảo đầy đủ SGK cho HS, bổ sung sách truyện cho thư viện, tặng SGK, đồ dùng HT cho HS có HCKK

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

2.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình GDPT

- Rà soát cơ cấu GV, NV theo định biên để tuyển đủ số người theo vị trí việc làm. Từ đó phân công CBGVNV đảm bảo phù hợp chuyên môn.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng hợp đồng GV (theo thẩm quyền đề kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu so với thực tế nhà trường.

- Tham mưu UBND phường có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để tuyển đúng, tuyển đủ giáo viên theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Đặc biệt giáo viên bộ môn Âm nhạc, GDTC nhà trường đang thiếu. Có cơ chế chính sách phù hợp, cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình chuyên môn cao như nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp,..tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục nhà trường., trong các lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể thao, kỹ năng sống.

2.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và

tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

*** Đối với giáo viên:**

- Giáo viên, nhân viên thực hiện tự bồi dưỡng để đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Tham gia đầy đủ, tổ chức triển khai hiệu quả các chuyên đề do Sở GD&ĐT Hà Nội, trường thực hiện; thường xuyên dự giờ và tư vấn chuyên môn nâng cao chất lượng giảng dạy. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Tích cực tham gia các hội thi do nhà trường, ngành tổ chức: thi giáo viên dạy giỏi. Thực hiện chuyên đề ứng dụng CNTT, AI, giáo dục STEM vào dạy học.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo bộ môn và theo cụm trường. GV giao lưu các trường trong phường để học hỏi nâng cao chuyên môn, nâng cao trình độ CNTT, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng dạy học.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định 522/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội về ban hành Quy tắc ứng xử của CBCCVVC, NLĐ trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội; Quyết định 1665/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội v/v ban hành Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

*** Đối với cán bộ quản lý:**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nâng cao chuyên môn cho GV, chú trọng ứng dụng CNTT, AI nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả trong công tác quản lý.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý điều hành của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; thực hiện chuyển đổi số trong trường học, quản lý tài chính; tài sản; duy tu, duy trì, bảo trì, bảo dưỡng công trình sau bàn giao; thực hiện quy chế dân chủ và kiểm tra nội bộ trường học.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn lựa chọn sinh hoạt chuyên môn thiết thực, hiệu quả, thống nhất phương pháp giảng dạy, đổi mới PP và chú trọng vào những điểm mới, khó thực hiện, giáo dục kỹ năng sống, dạy tích hợp, giáo dục STEM. Tổ chức tốt nề nếp sinh hoạt tổ chuyên môn 2 tuần/lần theo thời khoá biểu. Ban giám hiệu nhà trường quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho giáo viên bộ môn SHCM theo nhóm trường.

- Tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ tham gia các khóa học sau Đại học.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính; nghị quyết 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐ nhân dân thành phố HN quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, GDPT công lập; các quy định mới về Thu- chi của HĐ nhân dân thành phố, UBND phường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tiếp tục thực hiện quản lý Hồ sơ điện tử để giảm tải việc in ấn và tránh lãng phí. Ban giám hiệu xây dựng quy trình quản lý, kiểm tra và lưu hồ sơ đầy đủ.

- Thực hiện đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT Quy định về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; đánh giá đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng chuẩn.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá hàng tháng CBCVC theo Quyết định số 3814-QĐ/TU ngày 16/5/2018 của Thành ủy Hà Nội.

+ Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên tự đánh giá trên phần mềm trước ngày 22 hàng tháng.

+ Hiệu trưởng đánh giá PHT, GVNV trước ngày 25 hàng tháng.

- Đánh giá chuyên nghiệp theo quý trước ngày 24 hàng tháng.

3. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông

3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục. Từ đó, BGH xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với thực tế thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

Nhà trường chủ động xây dựng 2 phương án dạy học đối với 100% GV, gồm:

- *Phương án 1: Dạy học trực tiếp*

+ Học sinh học tập và tham gia các hoạt động giáo dục theo đúng chương trình, thời khóa biểu của nhà trường năm học 2025-2026.

- *Phương án 2: Sử dụng hiệu quả phòng học 2 chức năng*

Phương án này được sử dụng khi trong lớp có học sinh phải nghỉ học do thiên tai, dịch bệnh.

+ Nhà trường đảm bảo 100% các phòng học và phòng chức năng đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy trực tiếp và trực tuyến (online) gồm: Laptop, thiết bị kết nối, loa, mic, Tivi, phát trực tiếp giờ học, đảm bảo việc dạy học trực tiếp song song trực tuyến. Học sinh nghỉ do thiên tai, rét đậm, dịch bệnh sẽ học trực tuyến theo TKB của lớp mình.

+ Khi HS trở lại lớp học: Giáo viên quan tâm củng cố kiến thức trọng tâm trong thời gian HS học online để đảm bảo “Không có học sinh bị bỏ lại phía sau.”

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích.

3.2. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày

- Nhà trường đảm bảo tỷ lệ 1 phòng học/lớp, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, đủ cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục của CTGDPT 2018,

- Thực hiện CTGDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình gồm Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công Nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm; các môn học tự chọn Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2); các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương

- Xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình (Lớp 1, 2: 25 tiết/tuần; Lớp 3: 28 tiết/tuần; Lớp 4: 30 tiết/tuần). Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút đảm bảo 32 tiết/tuần.

- Xây dựng kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình, tạo điều kiện để HS được học tập các môn tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục. Trên cơ sở dạy đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc, nhà trường chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các môn học tự chọn, hoạt động củng cố; GD Kỹ năng sống, hoạt động theo nhu cầu, sở thích của HS trên tinh thần tự nguyện theo đúng quy định. (Phụ lục III)

+ Tập trung vào các hoạt động nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông trên nền tảng Bình dân học vụ số; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Xây dựng và tổ chức hoạt động bán trú phù hợp với điều kiện của nhà trường, có sự thống nhất, tự nguyện của HS, CMHS và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý, đảm bảo ATTP, dinh dưỡng, sức khỏe của HS. Tổ chức tốt việc hỗ trợ bữa ăn bán trú cho HS tiểu học theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND/2025 và Hướng dẫn số 02/BCĐ- HD/2025 của UBND Thành phố.

+ Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát công tác tổ chức bữa ăn bán trú thường xuyên và định kỳ có sự tham gia của CMHS.

3.3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh và các ngoại ngữ khác

- Đối với lớp 1 và lớp 2: triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018,

lựa chọn tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

- Đối với lớp 3, 4, 5: lựa chọn môn Tiếng Anh để triển khai, đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán, Stem Robotics. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- + Thực hiện tiếng Anh liên kết gồm Chương trình TA languelink và BME của công ty công nghệ Bình Minh. Khối 1;2: 3 tiết/tuần (2 tiết tự chọn: TA và 01 tiết Toán- TA); khối 3;4;5: 3 tiết/tuần (2 tiết bổ trợ TA và 01 tiết Stem Robotics)

- Tham gia Giao lưu tiếng Anh, các HĐ giao lưu có sử dụng tiếng Anh các cấp.

3.4. Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục Tin học

- Chỉ đạo tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Thực hiện 01 tiết/tuần giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2; lớp 3.

Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3,4,5 theo yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018. Chỉ đạo GV chủ động thời gian nội dung bài dạy, tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức tin học, phát triển năng lực tin học.

3.5. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo dục STEM

a. Triển khai giảng dạy nội dung Giáo dục địa phương

- Triển khai giảng dạy Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 đã được phê duyệt lồng ghép trong Hoạt động trải nghiệm , dạy học tích hợp môn học.

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; thực hiện hiệu quả công tác tập huấn giúp giáo viên xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học.

Chủ động cập nhật nội dung sách giáo khoa các môn học/hoạt động giáo dục, tài liệu giáo dục địa phương phù hợp với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính xã, phường; hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề nhằm phù hợp với thực tiễn.

b. Triển khai giáo dục STEM

- Thực hiện Kế hoạch số 526/KH-BGDĐT ngày 15/7/2022 của Bộ GDĐT triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng CTGDPT 2018 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của trường.

- Hiệu phó chỉ đạo các tổ xây dựng các bài học STEM. Mỗi GV thực hiện - 2 bài học STEM /năm học. tổ chuyên môn thực hiện 2-3 chuyên đề STEM /năm học. Tổ chức Ngày hội STEM cho HS 1 lần /năm học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn về nội dung giáo dục STEM: Trao đổi kĩ về đồ dùng dạy học của giáo viên, đồ dùng của học sinh, các hình thức tổ chức cho từng hoạt động.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT 2018.

- Căn cứ điều kiện thực tế nhà trường, giáo viên vận dụng giáo dục STEM theo chủ đề gắn với nội dung bài học trong các bộ môn, Toán, Khoa học, Công nghệ, Tin học, Mỹ thuật. Vận dụng sáng tạo STEM trong môn học và các hoạt động giáo dục.

4. Thực hiện quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

4.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học tiên tiến, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học.

Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học trực tiếp, online, trải nghiệm, bài học STEM, dự án,.. bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh

Thực hiện hiệu quả phương thức giáo dục STEM trong giảng dạy các môn học/hoạt động giáo dục. Mỗi khối lớp thực hiện 2- 3 bài học STEM, hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi: Cấp trường, lựa chọn GV dự thi giáo viên dạy giỏi do UBND phường chỉ đạo theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối

lớp theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

4.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Chỉ đạo GV thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT 2018.

- 100% học sinh được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GDĐT. Đối với môn Tin học và Công nghệ: thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

4.3. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của UBND phường. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, AI trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở;

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, mời giáo viên giỏi tập huấn cho GV về ứng dụng CNTT, AI trong dạy học, đánh giá HS

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)

Chỉ đạo GV thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và triển khai các hoạt động

nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. GV nắm chắc khung năng lực số từng khối lớp để thực hiện dạy tích hợp phát triển năng lực số cho HS.

Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; số sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

5. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Tích cực, chủ động tham mưu với UBND phường Bồ Đề kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; hướng dẫn hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục; chỉ đạo GV nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Phối hợp với UBND phường điều tra phổ cập giáo dục, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học Mức độ 3.

- Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

+ Chỉ đạo GV xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm,

Chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Quan tâm trang bị thiết bị hỗ trợ học tập phù hợp để học sinh khuyết tật có thể tiếp cận bình đẳng trong môi trường học trực tuyến và chuyển đổi số giáo dục. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

- Thực hiện đầy đủ đúng quy định về hồ sơ cho HS khuyết tật, hòa nhập.

6. Thực hiện đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

6.1. Thực hiện đổi mới công tác quản trị trong các cơ sở giáo dục

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản

lý các hoạt động chuyên môn: thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Quản trị trường học qua môi trường số. Thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, học bạ số). Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin, AI trong thực hiện chuyển đổi số.

Tăng cường quản lý kiểm tra, giám sát hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT, quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo. GV kí cam kết thực hiện đúng quy định DT- HT.

Quản lý việc tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chọn lọc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi cấp Quốc gia, Thành phố, địa phương theo chủ trương tinh giảm các kỳ thi, cuộc thi, hội thi nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh.

- Quản lý chặt chẽ việc thực hiện chương trình hợp tác tiếng Anh đảm bảo quyền lợi học tập, giáo dục toàn diện và phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

6.2. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

- Xây dựng nội dung kiểm tra giám sát gắn với kiểm tra nội bộ nhà trường về thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục cấp, việc triển khai thực hiện CTGDPT; chất lượng dạy học, dạy học Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất; lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa, thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm.

- Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý vi phạm nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong lĩnh vực giáo dục. Hình thức kiểm tra thường xuyên và đột xuất; 06 GV kiểm tra toàn diện

6.3. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

- Tăng cường công tác tuyên truyền và kỹ năng sống, biết xử lý các tình huống xảy ra giảm thiểu hậu quả xảy ra, an toàn cho bản thân.

- Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; xây dựng trường học an toàn, tiếp tục thực hiện chương trình sức khỏe học đường; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh; kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trường học, phát hiện kịp thời những nguy cơ mất an toàn.

- Chú trọng bảo đảm an toàn học tập cho học sinh trong môi trường số. Nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý và giáo viên trong việc hướng dẫn học sinh khai thác, sử dụng thông tin số an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

7. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

7.1. Tổ chức các phong trào thi đua:

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý đối với cấp tiểu học, đảm bảo tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học, góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Triển khai các mô hình hay, sáng tạo: “Xây dựng trường học hạnh phúc”; “Mỗi trường học, mỗi lớp học là một không gian sáng tạo”; “Trường học sáng - xanh - sạch - đẹp”; “Ngày giao tiếp bằng tiếng Anh, giờ học bằng tiếng Anh”;...

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” trong năm học 2025 – 2026; thực hiện KH số 16/KH- PH THNT & THLT ngày 27/3/2023 phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022 – 2025 theo biên bản ghi nhớ đã ký kết. Các tổ chuyên môn chỉ đạo tổ viên đăng kí giúp đỡ HS, sẻ chia với những HS có HCKK.

- Tích cực hưởng ứng các hoạt động thi đua chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025), Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025), các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng trong năm 2025, 2026; 80 năm xây dựng và phát triển của ngành Giáo dục (1945 - 2025).

*** Tổ chức và tham gia các cuộc thi:**

- Tổ chức Hội thi GV dạy giỏi và hội giảng cấp trường
- + Lựa chọn giáo viên tiêu biểu tham gia dự thi cấp phường : GV khối 5
- Khuyến khích CB, GV, NV và HS tham gia các cuộc thi chính thức và các sân chơi trí tuệ đạt hiệu quả cao.
- + Tạo cơ hội, kiến thức cho học sinh tham gia các cuộc thi sân chơi trí tuệ của khu vực của quốc tế như Trạng Nguyên, Asmo....

7.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Chủ động xây dựng tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, chính quyền 2 cấp.

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới

CTGDPT 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học. Các HĐ nhà trường được cập nhật trên cổng TTĐT, Facebook của NT.

- Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương.

- Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường. Chỉ đạo CBGVNV tích cực truyền thông tới cha mẹ học sinh và xã hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT. Tuyên truyền những hoạt động, kết quả giáo dục của trường để CMHS hiểu và chia sẻ, đồng thuận với nhà trường.

- Phân công CBGVNV viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến nhằm khích lệ GV và các em HS phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai thực hiện. Phân công chỉ đạo thực hiện, kiểm tra đánh giá, điều chỉnh kịp thời các hoạt động trong nhà trường.

- Phân công nhiệm vụ giáo viên chủ nhiệm lớp và giáo viên giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

- Tham gia sinh hoạt ở tổ chuyên môn 3 để tư vấn cho GV trong công tác chuyên môn, chỉ đạo bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Dạy 2 tiết/tuần.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động của nhà trường; nhân rộng điển hình tiên tiến.

- Báo cáo kết quả thực hiện về các phòng ban chuyên môn cấp trên đầy đủ, đúng tiến độ.

2. Phó hiệu trưởng

- Thực hiện nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Phụ trách công tác chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo chuyên môn, kiểm tra giám sát mọi hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo học sinh tiếp thu chậm, ...

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tham gia sinh hoạt với tổ 1: phó hiệu trưởng tư vấn, chỉ đạo GV công tác chuyên môn, bồi dưỡng HS năng khiếu. Dạy 4 tiết/tuần.

- Căn cứ vào kế hoạch năm của nhà trường, xây dựng kế hoạch chuyên môn và các kế hoạch khác (theo nhiệm vụ được phân công) phù hợp trong từng thời gian của nhà trường; đồng thời tổ chức triển khai đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề xuất, kiến nghị những biện pháp cụ thể.

- Phản ánh với hiệu trưởng những vấn đề vướng mắc của nhà trường trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ, kế hoạch môn học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác. Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

4. Tổng phụ trách Đội

- Xây dựng tiêu chí thi đua của các lớp, các chi đội. Đánh giá kết quả thi đua các lớp, các chi đội.

- Phối hợp với phó hiệu trưởng, các TTCM xây dựng, triển khai thực hiện chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, hoạt động trải nghiệm. Tham mưu với Ban giám hiệu nhà trường triển khai thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

5. Giáo viên

- Giữ gìn phẩm chất đạo đức nhà giáo. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị.

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Thực hiện nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh

và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

6. Nhân viên thư viện – đồ dùng

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị. Thực hiện thư viện số, thư viện Online.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm sách báo, sách tham khảo... trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách, trang trí thư viện. Tổ chức đổi mới các hoạt động thư viện thu hút bạn đọc.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt. Đề nghị CBGVNV thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận :

- Phòng VH-XH (báo cáo);
- CBGVNV (thực hiện);
- Lưu VT (02).

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thuý Hà

PHỤ LỤC I
CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 – 2026
(Kèm theo kế hoạch số 90/KH-THLTK 05/9/2025 của trường TH Lý Thường Kiệt)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	27/21	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	21	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	1723	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	450	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	50	
2	Diện tích thư viện (m ²)	60	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	200	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	60	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	50	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	72	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	24	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	20	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	31	1 bộ/ lớp
1.1	Khối lớp 1	6	1 bộ/ lớp
1.2	Khối lớp 2	7	1 bộ/ lớp
1.3	Khối lớp 3	6	1 bộ/ lớp
1.4	Khối lớp 4	6	1 bộ/ lớp
1.5	Khối lớp 5	5	1 bộ/ lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	35	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	17	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	11	
5	Bảng tương tác thông minh	0	
6	Bộ tai nghe và Micro	1	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
--	----------	----------------------------

X	Nhà bếp	01 bếp - 72 m ²
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ		
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	21 phòng, 1050 m ²	854	1,23 m ² /chỗ		
XIII	Khu nội trú	0	0	0		
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho GV	Dùng cho HS	Số m ² /học sinh		
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		8		0,2m ² /HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Phụ lục II
Chỉ tiêu về học tập và rèn luyện

(Kèm theo kế hoạch số 90/KH-TH LTK ngày 05/9/2025 của trường TH Lý Thường Kiệt)

* Chỉ tiêu về học tập và rèn luyện

Khối	Số HS được ĐG	Năng lực				Phẩm chất				Các môn học			
		T, Đ		CCG		T, Đ		CCG		HTT, HT		CHT	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	T L	SL	TL	SL	TL
1	207	207	100	0	0	207	100	0	0	207	100	0	0
2	161	161	100	0	0	161	100	0	0	161	100	0	0
3	160	160	100	0	0	160	100	0	0	160	100	0	0
4	165	165	100	0	0	165	100	0	0	165	100	0	0
5	150	150	100	0	0	150	100	0	0	150	100	0	0
Tổng	843	843	100	0	0	843	100	0	0	843	100	0	0

* Chỉ tiêu danh hiệu khen thưởng học sinh cuối năm

Khối	T. số HS được ĐG	Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu		HS được khen ĐX; thư khen		Học sinh chưa được khen	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	207	76	36,7	20	9,7	111	53,6	0	0
2	161	59	37,2	15	9,3	86	52,8	0	0
3	160	55	34,3	14	8,8	91	56,9	0	0
4	165	59	35,9	12	7,3	94	57,4	0	0
5	150	52	34,7	11	7,3	87	58,0	0	0
Tổng	843	301	35,7	72	8,5	469	55,8	0	0

Phụ lục III

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Kèm theo kế hoạch số 90/KH-THLTK ngày 05/9/2025 của trường TH Lý Thường Kiệt)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Buổi 1 (Số tiết theo định mức giáo viên: 26,75 tiết/lớp																
I	Chương trình GDPT	25 tiết			25 tiết			28 tiết			30 tiết			30 tiết		
1	Tiếng Việt (Số tiết/tuần)	420 (12)	216	204	350 (10)	180	170	245 (7)	133	112	245 (7)	133	112	245 (7)	133	112
2	Toán	105 (3)	54	51	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85
3	Đạo đức	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
4	TNXH	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34						
5	Khoa học										70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
6	Lịch sử và Địa lí										70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
7	GDTC	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
8	Âm nhạc	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
9	Mĩ thuật	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
10	Giáo dục tập thể (HĐTN)	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51
11	Ngoại ngữ							140 (4)	76	64	140 (4)	76	64	140 (4)	76	64
12	Tin học và Công nghệ (1T Tin học; 1T Công nghệ)							70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
Tổng số tiết buổi 1		25			25			28			30			30		
II. Buổi 2																
1	Tiếng Anh tự chọn (CT hợp tác)	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34									
2	Toán – TA (CT hợp tác)	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17									
3	Bổ trợ TA (CT hợp tác)							70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
4	Tiếng Anh Stem Roboctic							35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
5	HĐ củng cố	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
6	Hoạt động thư viện	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17									
7	Tăng cường ÂN, MT	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17									
8	Tăng cường TD	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17									
8	Tăng cường giáo dục công dân số	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17						
9	Giáo dục Kỹ năng sống, STEM	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
Tổng số tiết buổi 1, 2		35			35			35			35			35		
Kết thúc thời khoá biểu hằng ngày		Nếu phụ huynh học sinh, học sinh có nhu cầu, nhà trường tổ chức hoạt động trông giữ hoặc các câu lạc bộ cho học sinh.														

Phụ lục IV**Các hoạt động giáo dục tập thể trong năm học 2025 - 2026***(Kèm theo kế hoạch số 90/KH-TH LTK ngày 05/9/2025 của trường TH Lý Thường Kiệt)*

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
9	Em yêu trường em	Tham gia lễ khai giảng năm học mới TT chào mừng 80 năm thành lập Bộ quốc gia GD (Bộ GD &ĐT)	Tuần 0	TPT	CBGVNV, HS
		Phát động chủ đề năm học 2025 – 2026 Tìm hiểu truyền thống nhà trường	Tuần 1	TPT	CBGVNV, HS
		Phát động tháng ATGT; mỗi lớp học là một không gian sáng tạo Giao lưu văn nghệ chào năm học mới	Tuần 2	TPT GVCN 5A1	CBGVNV, HS
		Văn nghệ chủ đề GT sách chủ đề "Mái trường mến yêu" - Giới thiệu cuốn sách: “Happy school – Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”	Tuần 3	TPT, NVTV, GVCN 5A2	CBGVNV, HS
10	Vòng tay bè bạn	“Vui đón hội trăng rằm” –	Tuần 4	TPT, GVCN	CBGVNV, HS
		Tuyên truyền chào mừng 71 năm ngày Giải phóng Thủ đô Văn nghệ-Phát động hưởng ứng tuần lễ Học tập suốt đời. GT sách chủ đề "Em yêu Hà Nội" -Giới thiệu cuốn sách: “Hà Nội một thuở Phố và Người”	Tuần 5	TPT, GVCN NVTV, GVCN 5A3	CBGVNV, HS
		Văn nghệ Chào mừng Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 CĐ: Phát động Ngày hội cây xanh	Tuần 6	TPT, GVCN 5A4	CBGVNV, HS
		Tuyên truyền "Không dùng rác thải nhựa" TA- TV CĐ: Ngày hội Stem: “Trung bày sản phẩm tái chế” Giao lưu Tiếng Anh	Tuần 7	TPT, Thảo YT, GVCN Khối 5	CBGVNV, HS
11	Tôn sư trọng đạo	Phát động thi đua – văn nghệ chào mừng 44 năm Ngày NGVN 20/11. Tuyên truyền Tiết kiệm điện	Tuần 8	TPT NVTV GVCN 4A1	CB-GV-VN, HS
		Phát động Hưởng ứng ngày pháp luật nước CHXHCNVN 9/11 Văn nghệ-Tuyên truyền 1 số luật	Tuần 9	TPT GVCN 4A2	CBGVNV, HS
		Văn nghệ chủ đề 20/11. GT sách chủ đề "Biết ơn thầy cô" -Giới thiệu cuốn sách: “Nghề thầy” Phát động phong trào: Góc đọc xanh, xây dựng thư viện lớp học	Tuần 10	TPT NVTV GVCN 4A3	CBGVNV, HS
		Tham gia hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11	Tuần 11	CBGVNV TPT	CBGVNV, HS

		CĐ: Văn nghệ về chủ đề "Thầy cô và mái trường".		GVCN	
		Tuyên truyền Luật trẻ em CĐ: Tìm hiểu về quyền và bổn phận trẻ em; Tự phục vụ bản thân Văn nghệ	Tuần 12	TPT, GVCN 4A4	CBGVNV, HS
12	Uống nước nhớ nguồn	Tuyên truyền “Phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em CĐ: Trường học hạnh phúc - giữ gìn tình bạn đẹp Giao lưu Tiếng Anh khối 4	Tuần 13	TPT NVYT GVCN Khối 4	CBGVNV, HS
		Phát động thi đua – Văn nghệ CM 81 năm TL QĐND VN 22/12 GT sách chủ đề "Em yêu chú bộ đội"- Giới thiệu cuốn sách: “Lính trẻ nơi đầu sóng”	Tuần 14	TPT NVTV GVCN 3A1	CBGVNV, HS
		Văn nghệ Chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22-12 CĐ: Em yêu Biển đảo VN	Tuần 15	TPT, GVCN 3A2	CBGVNV, HS
		Hoạt động giáo dục truyền thống “ <i>Tiếp bước cha anh</i> ” CĐ: Kể chuyện tấm gương anh hùng, liệt sĩ Giao lưu với cựu chiến binh	Tuần 16	TPT, GVCN, Cựu chiến binh	CBGVNV, HS
1	Ngày Tết quê em	CĐ: Gia đình yêu thương Văn nghệ chủ đề Lòng biết ơn Phát động phong trào KHN Đợt 1	Tuần 17	TPT, GVCN 3A3	CBGVNV, HS
		Tuyên truyền VS An toàn thực phẩm Nét đẹp học trò: Văn nghệ-Trình diễn thời trang với chủ đề “Live green with me” Sống xanh cùng tôi (có thể sử dụng nguyên vật liệu tái chế)	Tuần 18	TPT GVCN 3A4	CBGVNV, HS
		Sơ kết HKI, phát động thi đua HKII Giao lưu Tiếng Anh khối 3	Tuần 19	TPT NVYT GVCN Khối 3	CBGVNV, HS
		Sinh hoạt chủ đề: “ Ngày Tết quê em ” Văn nghệ chào xuân mới GT sách chủ đề "Ngày tết quê em" - Giới thiệu cuốn sách: “A! Tết là đây”	Tuần 20	TPT NVTV GVCN 2A1	CBGVNV, HS
2	Mừng Đảng – Mừng xuân	Tuyên truyền PCCN, không sử dụng các loại pháo trước, trong và sau Tết Nguyên đán 2026 Văn nghệ-CĐ: “Tìm hiểu ngày Tết cổ truyền”	Tuần 21	TPT GVCN 2A2	CBGVNV, HS
		Tuyên truyền Ngày thành lập Đảng CSVN (3/2/1930) Văn nghệ CĐ: "Em là mầm non của Đảng" GT sách chủ đề "Mừng Đảng mừng xuân"	Tuần 22	TPT NVTV GVCN 2A3	CBGVNV, HS

		Giới thiệu cuốn sách: “Đạo khắp một vòng Việt Nam”			
		Phát động phong trào “Tết trồng cây” Tuyên truyền phòng chống bạo lực và xâm hại trẻ em. (Văn nghệ-Tiểu phẩm) CĐ: Tự bảo vệ bản thân	Tuần 23	TPT NVYT GVCN 2A4	CBGVNV, HS
		Tuyên truyền phòng chống các bệnh chuyển mùa. CĐ: Lễ hội truyền thống địa phương Giao lưu Tiếng Anh khối 2	Tuần 24	TPT NVYT GVCN Khối 2	CBGVNV, HS
3	Tiến bước lên đoàn	Văn nghệ - Phát động các HĐ chào mừng 8/3	Tuần 25	TPT GVCN 1A1	CBGVNV, HS
		Văn nghệ CĐ: "Mẹ và cô giáo " chào mừng Ngày QTPN 8/3, làm bưu thiếp GT sách chủ đề "Yêu quý mẹ và cô giáo" Giới thiệu cuốn sách: “Huyền thoại về người phụ nữ Việt Nam”	Tuần 26	TPT NVTV GVCN 1A2	CBGVNV, HS
		Tổ chức ngày Hội thiếu nhi vui khỏe chào mừng 96 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1930-26/3/2026)	Tuần 27	TPT GVCN	CBGVNV, HS
		Lễ kết nạp đội viên - Lốp đội viên 26/3	Tuần 28	TPT GVCN K3,4,5	CBGVNV, HS
4	Hòa bình hữu nghị	Phát động thi đua chào mừng 30/4 Văn nghệ chủ đề hoà bình hữu nghị	Tuần 29	TPT GVCN 1A3	CBGVNV, HS
		Văn nghệ chủ đề quê hương đất nước CĐ: Chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, xây dựng trường học sáng-xanh-sạch-đẹp	Tuần 30	TPT GVCN 1A4	CBGVNV, HS
		CĐ: Hát, ca ngợi cảnh đẹp quê hương. Ngày hội sống xanh GT sách chủ đề "Hòa bình hữu nghị" Giới thiệu cuốn sách: “Theo bước cha anh”	Tuần 31	TPT NVTV GVCN 1A5	CBGVNV, HS
		Tuyên truyền phòng chống đuối nước Giao lưu Tiếng Anh khối 1	Tuần 32	TPT NVYT GVCN K1	CBGVNV, HS
5	Bác Hồ kính yêu	GT sách chủ đề "Bác Hồ kính yêu" Giới thiệu cuốn sách: “Kể chuyện Bác Hồ Văn nghệ, kể chuyện chủ đề Bác Hồ kính yêu	Tuần 33	TPT NVTV, Chi đoàn GV	CBGVNV, HS
		Phát động phong trào KHN Đợt 2 Giao lưu nét đẹp đội viên	Tuần 34	TPT GVCN	CBGVNV, HS
		Tổng kết năm học	Tuần 35	TPT GVCN	CBGVNV, HS

Phụ lục V

**Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo
nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường**

(Kèm theo kế hoạch số 90 KH-TH LTK ngày 05/9/2025 của trường TH Lý Thường Kiệt)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	CLB Bóng rổ	Chơi bóng	30 – 35 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Sân trường	
2	CLB nghệ thuật MT	Tập vẽ, sáng tạo	20 – 25 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Tại phòng MT	
3	CLB Aerobic	Nhảy, biểu diễn	20 – 25 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Sân trường	
4	CLB công dân số	HE trải nghiệm, sáng tạo số	15-20 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Tại phòng Tin học	
5	CLB võ	Tập võ, biểu diễn	20 – 25 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Sân trường	
6	CLB cầu lông	Chơi cầu long, thi đấu	15-20 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Sân trường	
7	CLB Đàn	Chơi đàn, biểu diễn	15-20 HS/nhóm	Sau giờ học buổi chiều	Phòng Âm nhạc	

Phụ lục VI
Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và
số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo
tuần trong năm học

(Kèm theo kế hoạch số 90/ KH-TH LTK ngày 05/9/2025 của trường TH Lý Thường Kiệt)

1. Mẫu hàng tuần dành cho tổ CM và giáo viên

1.1. Lớp 1,2

TUẦN...							
Thời gian		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
Sáng	1.	Chào cờ	CK	CK	CK	CK	
	2.	CK	CK	CK	CK	CK	
	3.	CK	CK	CK	CK	CK	
	4.	CK	CK	CK	CK	CK	
Chiều	5.	CK	CK	CK	CK	ĐST V	
	6.	TA tự chọn	TC GDTC	TCNT (AN)	KN CDS	TA tự chọn	
	7.	Trông giữ	Stem	Trông giữ	Toán-TA	SH lớp	
	8.						
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần					HS khối 1;2 có 3 buổi tan học lúc 15h15, nhà trường tổ chức học STEM 1 tiết và trông giữ từ 15h20 đến 16h20 tự nguyện. PHHS không đăng kí đón con về.

1.2. Lớp 3

TUẦN...							
Thời gian		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
Sáng	1.	Chào cờ	CK	CK	CK	CK	
	2	CK	CK	CK	CK	CK	
	3	CK	CK	CK	CK	CK	
	4	CK	CK	CK	CK	CK	
Chiều	5	CK	CK	CK	CK	CK	
	6	TA Bỏ trợ	CK	CK	TA Bỏ trợ	KN CDS	
	7	Trông giữ	HĐC C	Trông giữ	TA Stem Robotics	SH lớp	
	8						
Tổng số tiết/tuần		33 tiết/tuần					HS khối K3 có 2 buổi tan học lúc 15h15, nhà trường tổ chức học STEM 1 tiết và trông giữ từ 15h20 đến 16h20 tự nguyện. PHHS không đăng kí đón con về.

1.3. Lớp 4, 5

TUẦN...							
Thời gian		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
Sáng	1.	Chào cờ	CK	CK	CK	CK	
	2	CK	CK	CK	CK	CK	
	3	CK	CK	CK	CK	CK	
	4	CK	CK	CK	CK	CK	
Chiều	5	CK	CK	CK	CK	CK	
	6	CK	CK	CK	CK	TA Stem Robotics	
	7	Trông giữ	TA Bỏ trợ	Trông giữ	TA Bỏ trợ	SH lớp	
	8						
Tổng số tiết/tuần		33 tiết/tuần					HS khối 4; 5 có 2 buổi tan học lúc 15h15, nhà trường tổ chức học STEM 1 tiết và trông giữ từ 15h20 đến 16h20 tự nguyện. PHHS không đăng kí đón con về.

2. Kế hoạch dạy bù các ngày nghỉ:

Tuần	Thời gian nghỉ	Lý do nghỉ	Kế hoạch dạy bù (Dự kiến)
11	2 tiết	Tổ chức kỷ niệm 20/11	2 tiết sáng thứ 5 (20/11) dạy bù vào các tiết trong tuần
12	01 buổi	Hội khỏe Phù Đổng cấp trường	- Các tiết sáng thứ 6 (26/11) dạy bù vào các tiết trong tuần
13	01 ngày	Tổ chức cho HS tham quan, ngoại khóa lần 1	- Các tiết ngày thứ 6 (05/12) dạy bù các tiết trong tuần
17	01 ngày	Nghỉ Tết dương lịch	Các tiết ngày thứ 5 (01/1) dạy bù các tiết trong tuần
27	01 ngày	Tổ chức cho HS tham quan, ngoại khóa lần 2	Các tiết ngày thứ 6 (27/3) dạy bù vào các tiết trong tuần
29	01 ngày	Nghỉ Giỗ Tổ 10/3	Các tiết ngày thứ 2 (27/4) dạy bù vào các tiết trong tuần
32	02 ngày	Nghỉ lễ 30/4; 01/5	Các tiết ngày thứ 2, 3 (30/4; 01/5) dạy bù vào các tiết trong tuần 32, 33

Phụ lục VII
KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
KHỐI LỚP ...

Năm học 2025 –2026

(Kèm theo kế hoạch số 90 /KH-TH LTK ngày 05/9/2025 của trường TH Lý Thường Kiệt)

Căn cứ xây dựng kế hoạch (chương trình môn học, hoạt động giáo dục, sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các giáo khoa khác thực hiện môn học có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học của các cấp có thẩm quyền...)

I. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục (đội ngũ giáo viên, đặc điểm đối tượng học sinh, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có); các nội dung về: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn, ...)

II. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

1. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 1)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	

2. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 2)

IV. Tổ chức thực hiện

1. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm).
2. Tổ trưởng (Khối trưởng).
3. Tổng phụ trách đội.

Tổ trưởng

Hiệu trưởng

Nguyễn Thúy Hà

Phụ lục VIII**KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(Kèm theo kế hoạch số 90 /KH-TH LTK ngày 05/9/2025 của trường TH Lý Thường Kiệt)

TRƯỜNG TH LÝ THƯỜNG KIẾT

Thứ ngày tháng năm

GIÁO VIÊN:**KẾ HOẠCH BÀI DẠY****Lớp:**

Môn học/hoạt động giáo dục:.....

Tên bài học:

Tiết số:.... / Tổng số tiết:

1. Yêu cầu cần đạt:

- Học sinh thực hiện được (việc gì)
- Học sinh vận dụng được (những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống)
.....
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển (phẩm chất, năng lực gì).....

2. Đồ dùng dạy học:

Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp – Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
	A. Hoạt động Mở đầu: (khởi động, kết nối) <u>Mục tiêu</u>			
	B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới (đối với bài hình thành kiến thức mới). <u>Mục tiêu</u>			
	* Hoạt động <u>Mục tiêu</u>			
	* Hoạt động <u>Mục tiêu</u>			
	C. Hoạt động luyện tập, thực hành: <u>Mục tiêu</u>			
	D. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (nếu có) <u>Mục tiêu</u>			

4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):

.....